

Bản án số: 295/2020/HS-PT

Ngày 18-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Lê

Các Thẩm phán: 1. Ông Phan Thanh Nguyễn

2. Ông Ngô Ngọc Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 202/2020/HSPT ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị D, Nguyễn Văn C do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2020/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân Huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn C, sinh năm: 1947 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 30/2 tổ 1, ấp MH3, xã TX, Huyện HM, Tp. HCM; nghề nghiệp: không, trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị K (chết); có vợ và 09 con, lớn nhất sinh năm: 1970, nhỏ nhất sinh năm: 1991; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Thị D, sinh năm: 1972 tại tỉnh TN. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: XB2, xã VY, huyện ĐT, tỉnh TN. Nơi cư trú hiện nay: 31/1H tổ 1, ấp MH3, xã TX, Huyện HM, Tp. HCM; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X và bà Hoàng Thị M (đã chết); có chồng là ông Phạm Xuân Ph và 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại:

1/Ông Phạm Xuân P, sinh năm: 1962. Nơi cư trú: 31/1H tổ 1, ấp Mỹ Hòa 3, xã TX, Huyện HM, Tp. HCM (có mặt).

2/Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1947. Nơi cư trú: 30/2 đường ấp Chánh 12, ấp Mỹ Hòa 3, xã TX, Huyện HM, Tp. HCM, (có mặt).

3/Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1972. Nơi cư trú: 31/1H đường ấp Chánh 12, ấp Mỹ Hòa 3, xã TX, Huyện HM, Tp. HCM. (có mặt).

- *Người bào chữa:*

1/Luật sư Huỳnh Tân C - Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị D (có mặt).

2/Luật sư Hồ Minh Th - Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình bà Nguyễn Thị D và gia đình ông Nguyễn Văn C là hàng xóm và nhiều lần có xảy ra xích mích trong cuộc sống hàng ngày. Khoảng 16 giờ 30 ngày 11.3.2018, bà D và ông C có mâu thuẫn nên hai bên gây gổ với nhau. Một lúc sau do bức xúc nên bà D tay cầm 01 cây gỗ dài 60 cm chạy từ bên nhà mình sang nhà ông C (đối diện) nhưng chưa đánh được ai thì bị Lưu Minh V (tự Long - con rể ông C), Nguyễn Văn H (con ông C) và Võ Đức Th (cháu ngoại ông C) chạy ra can ngăn, ôm bà D vật xuống đất, tước cây gỗ trên tay bà D. Lúc này, ông Phạm Xuân P (chồng bà D) cầm 01 ống tuýp sắt dài khoảng 60 cm chạy tới thì Th chạy tới ôm, lấy ống tuýp sắt trên tay ông Ph, đồng thời V,H kéo ông Ph vào trong nhà ông C. Còn ông C cầm 01 cây gỗ tròn dài khoảng 01 mét chạy ra đánh trúng đầu bà D 02 cái (lúc này đang nằm dưới đất) và bà D lượm cục đá ném trúng đầu ông C gây thương tích rồi bỏ chạy về nhà. Do bị bà D ném đá trúng đầu gây chảy máu nên ông C chạy vào nhà dùng cây đánh vào đầu và lưng ông Ph, sau đó tiếp tục chạy đuổi theo bà D đánh trúng lưng bà D 02 cái. Sau đó bà D, ông Ph và ông C được mọi người đưa đi cấp cứu.

1/- Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 485 ngày 29/6/2018 của Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của bà Nguyễn Thị D như sau:

Đa chấn thương phần mềm, đã được điều trị, hiện còn: Hai sẹo vùng đỉnh, đỉnh trái kích thước lần lượt là 4,2 x 0,3 cm (ảnh 1.1) và 3,5 x 0,15 cm (ảnh 1.2) tình trạng ổn định. Có tỷ lệ 02% mỗi vết. Thương tích do vật tày, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra. Hai vết tăng sắc tố mặt trước 1/3 trên cẳng chân hai bên, kích thước 3x2cm cẳng chân phải (ảnh 2.1) và 6x4 cm cẳng chân trái (ảnh 2.2), ổn định. Lần lượt có tỷ lệ 01% và 02%. Thương tích do vật tày mặt nám tác động hoặc phần cơ thể tác động lên vật tày có bề mặt nám gây ra.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 07%. Thương tích không gây nguy hiểm đến tính mạng đương sự.(Thông tư 20/2014/TT-BYT không quy định về cố tật).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích (giám định bổ sung) số 485.B ngày 14/6/2019 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của bà Nguyễn Thị D như sau:

Đa chấn thương phần mềm gây bầm da, hiện còn: Một vết tăng sắc tố mờ kích thước 2,5 x (1-1,5) cm tại vùng cạnh trái cột sống thắt lưng. Một vết tăng sắc tố mờ kích thước 2,5 x 0,2 cm tại vùng hông lưng phải, có tỷ lệ 01% mỗi vết. Các thương tích do vật tày tác động gây ra, không nguy hiểm đến tính mạng đương sự, không có cơ sở xác định thời điểm xảy ra các thương tích trên.

2/ Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 492 ngày 02/7/2018 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của Phạm Xuân P như sau:

Đa chấn thương phần mềm, đã được điều trị, hiện còn: Còn một sẹo vùng thái dương đỉnh trái kích thước 3x0,2 cm (ảnh), ổn định. Có tỷ lệ 02% thương tích do vật tày, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra. Không còn dấu vết thương tích ở lưng, ổn định. Có tỷ lệ 0%. Không có cơ sở xác định hung khí gây thương tích này.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%. Thương tích không gây nguy hiểm đến tính mạng đương sự (Thông tư 20/2014/TT-BYT không quy định về cố tật).

3/ Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 482 ngày 29/6/2018 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của Nguyễn Văn C như sau:

Đa chấn thương phần mềm, đã được điều trị, hiện còn:

+ Còn một sẹo kích thước 4,4x0,1 cm tại vùng đỉnh trái (ảnh 1), ổn định. Có tỷ lệ 02%. Thương tích do vật tày, vật tày có cạnh, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra.

+ Không còn dấu vết gì tại: Gò má trái, có tỷ lệ 0%. Nhiều khả năng do vật tày tác động. Vùng vai trái. Có tỷ lệ 0%. Không đủ cơ sở xác định vật gây thương tích.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 2%. Thương tích không gây nguy hiểm đến tính mạng đương sự. Thông tư 20/2014/TT-BYT không quy định về cố tật.

Tại Cơ quan điều tra, bà D, ông Ph và ông C có yêu cầu xử lý hình sự đối với người gây ra thương tích cho mình.

Về vật chứng: 01 đoạn cây gỗ vuông dài khoảng 60 cm; 01 đoạn cây gỗ tròn dài khoảng 01 m; 01 đoạn tuýt sắt dài khoảng 60 cm; 03 cục bê tông (xi măng) và mảnh vụn xi măng; 01 USB ghi hình vụ việc.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 30/2020/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân Huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng và thời hạn kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/3/2020, bị cáo D kháng cáo toàn bộ nội dung vụ án theo hướng không phạm tội. Ngày 24/3/2020, bị cáo C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, qua phân tranh tụng tại phiên tòa,

Các bị cáo (đồng thời là bị hại) Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị D trình bày: Các bị cáo nhận thức được bản thân chỉ vì những mâu thuẫn, xung đột nhỏ trong mối quan hệ hàng xóm láng giềng đã dẫn đến hậu quả không kiểm chế được cảm xúc gây ra thương tích cho cả đôi bên. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo (bị hại) C, D rất hối hận về những hành vi bộc phát của bản thân gây ra làm tổn hại đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương do đó có nguyện vọng xin Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét cho các bị cáo C, D với tư cách là bị hại được rút yêu cầu khởi tố vụ án. Đồng thời bị hại ông Phạm Xuân P cũng xin tự nguyện rút đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C. Riêng bị cáo Nguyễn Văn C tự nguyện cam kết bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị D cùng bị hại là ông Phạm Xuân P số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Luật sư Cường bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị D, Luật sư Th bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C cùng thống nhất với sự tự nguyện xin được rút yêu cầu khởi tố của hai bị hại C, D cũng như phần bồi thường như đã nêu trên. Các luật sư mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận sự tự nguyện rút yêu cầu khởi tố vụ án của các bị hại C, D, Ph đề nghị hủy bản án sơ thẩm, đình chỉ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất của vụ án, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng

xét xử chấp nhận sự tự nguyện rút yêu cầu khởi tố vụ án các bị hại C,D, Ph đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 11 tháng 3 năm 2020, Tòa án nhân dân Huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án. Đến ngày 23/3/2020, bị cáo D kháng cáo toàn bộ nội dung vụ án theo hướng không phạm tội. Ngày 24/3/2020, bị cáo C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Đơn kháng cáo của các bị cáo được lập trong trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Qua phần tranh tụng, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy: Chi vì những va chạm lặt vặt, không đáng kể xảy ra trong sinh hoạt hằng ngày, các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị D đồng thời là bị hại trong vụ án đã có hành vi gây tổn hại đến sức khỏe của công được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Tại phiên tòa hôm nay, bị hại (bị cáo) Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị D, Phạm Xuân P xin được rút yêu cầu khởi tố vụ án.

Trên cơ sở đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, các luật sư bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên nhân xảy ra vụ án xuất phát từ những mâu thuẫn nhỏ không được thuận hòa trong mối quan hệ hàng xóm với nhau. Bản thân các bị cáo (bị hại) đều có nhân thân tốt chưa từng phạm tội, sự việc xảy ra đã biết ăn năn hối cải. Bị hại Nguyễn Văn C có cha là liệt sĩ tham gia cách mạng và được tổ quốc ghi công, bản thân bị hại Côn tuổi đã cao (70 tuổi), sức khỏe yếu kém, trình độ học vấn lại thấp, còn bị hại Nguyễn Thị D có con nhỏ cần chăm sóc nuôi dạy, trình độ học vấn cũng thấp do đó nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đồng thời, các bị hại C,D, Ph đều tự nguyện xin được rút yêu cầu khởi tố vụ án để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo ngoài xã hội, lao động nuôi sống bản thân và gia đình.

Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận thái độ, nhân thân và nhận thức pháp luật của các bị hại (bị cáo), dựa trên sự tự nguyện của các bên, không trái với quy định của pháp luật, căn cứ theo chuyển biến khách quan, tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa xét xử cấp phúc thẩm, không do lỗi của Tòa án cấp sơ thẩm, căn cứ theo công văn số 254/TANDTC-PC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân cấp cao hướng dẫn về việc áp dụng quy định về việc xử lý đối với trường hợp người đã yêu cầu khởi tố vụ án hình sự rút yêu cầu tại Điều 155 của Bộ luật tố tụng hình sự nghĩ nên chấp nhận đề nghị rút yêu cầu khởi tố vụ án, hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 155; Điều 359 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Hủy bản án sơ thẩm số 30/2020/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân Huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử các bị cáo Nguyễn Thị D, Nguyễn Văn C về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Đình chỉ vụ án.

- Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015;

+Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn cây gỗ vuông dài 60 cm, 01 đoạn cây gỗ tròn dài khoảng 01 m, 01 đoạn tuýt sắt dài khoảng 60 cm, 03 cục bê tông (xi măng) và mảnh vụn xi măng.

+Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 USB.

(Lệnh nhập kho vật chứng số 182/LNK-CSĐT-ĐTTH ngày 16/4/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện HM).

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị D không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Huyện HM; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Luật sư; (2)
- Bị cáo; (2)
- Trại giam; (1)
- Thi hành án Huyện HM; (2)
- TAND Huyện HM; (1)
- Công an Huyện HM; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (20) (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Lê